

Câu 41. Ở điều kiện thường, kim loại nào sau đây không tác dụng với nước?

A. Ca.

B. Be.

C. K.

D. Na.

Câu 42. Trong phân tử chất nào sau đây có chứa nhóm cacboxyl (-COOH)?

A. Axit amino axetic.

B. Metylamin.

C. Phenylamin.

D. Etylamin.

Câu 43. X là kim loại dẻo cao, có thể dát thành lá mỏng đến mức ánh sáng có thể xuyên qua. X là

A. Cu.

B. Au.

C. Fe.

D. Cs.

Câu 44. Số oxi hóa của sắt trong hợp chất $\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$ là

A. +6.

B. +3.

C. +1.

D. +2.

Câu 45. Để hạ nhiệt độ nóng chảy của Al_2O_3 trong quá trình sản xuất nhôm người ta đã sử dụng chất X nóng chảy. Công thức của X là

- A. $K_2O \cdot Al_2O_3 \cdot 6SiO_2$.
- B. $Al_2O_3 \cdot 2SiO_2 \cdot 2H_2O$.
- C. $3NaF \cdot AlF_3$.
- D. $Al_2O_3 \cdot 2H_2O$.

Câu 46. Hidro hóa anđehit X thu được ancol etylic. Công thức cấu tạo của X là

- A. HCHO.
- B. CH_3CHO .
- C. C_2H_5CHO .
- D. $CH_2=CHCHO$.

Câu 47. Phương trình hóa học nào sau đây dùng để giải thích hiện tượng tạo thạch nhũ trong các hang đá vôi, cặn trong ấm nước,...?

- A. $Ca(HCO_3)_2 \rightarrow CaCO_3 + CO_2 + H_2O$.
- B. $CO_2 + Ca(OH)_2 \rightarrow CaCO_3 + H_2O$.
- C. $CaO + CO_2 \rightarrow CaCO_3$.
- D. $Ca(NO_3)_2 + Na_2CO_3 \rightarrow CaCO_3 + 2NaNO_3$.

Câu 48. Kim loại nào sau đây có trong hỗn hợp tecmit để thực hiện phản ứng nhiệt nhôm dùng hàn đường ray?

- A. Fe.
- B. Na.
- C. Al.
- D. Cu.

Câu 49. Kim loại nào sau đây được điều chế bằng phương pháp điện phân nóng chảy muối clorua?

A. Ag.

B. Cu.

C. Fe.

D. Mg.

Câu 50. Ở điều kiện thích hợp, sắt (III) clorua được tạo thành khi cho kim loại sắt tác dụng với lượng dư chất nào sau đây?

A. HNO₃.

B. Cl₂.

C. HCl.

D. AgNO₃.

Câu 51. Kim loại kiềm được dùng làm tế bào quang điện là

A. Kali.

B. Liti.

C. Natri.

D. Xesi.

Câu 52. Xenlulozơ (C₆H₁₀O₅)_n là thành phần chính để tạo nên lớp màng tế bào thực vật, bộ khung của cây cối. Mỗi gốc C₆H₁₀O₅ trong phân tử xenlulozơ có bao nhiêu nhóm -OH?

A. 5.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 53. Chất nào sau đây không là chất điện li?

A. FeCl₃.

B. NaOH.

C. H₂SO₄.

D. C₁₂H₂₂O₁₁ (saccarozơ).

Tham khảo thêm:

Đề thi thử Hóa 2022 Sở GD Bình Thuận

Câu 54. Một đoạn mạch của polime Y có cấu tạo như sau: ...-CH₂-CH₂-CH₂-CH₂-CH₂-CH₂-... Tên của polime Y là

A. Poli(vinyl clorua).

B. Poliacrilonitrin.

C. Poli(metyl metacrylat).

D. Polietilen.

Câu 55. Axit oleic là axit béo có nhiều trong dầu ô liu, dầu macca. Công thức của axit oleic là

A. C₃H₅(OH)₃.

B. CH₃COOH.

C. C₁₇H₃₃COOH.

D. C₁₅H₃₁COOH.

Câu 56. Trong dung dịch, ion nào sau đây oxi hóa được kim loại Fe?

A. Na⁺.

B. Cu²⁺.

C. Al³⁺.

D. Ca²⁺.

Câu 57. Chất nào sau đây là tripeptit?

A. Gly-Gly.

B. Ala-Gly.

C. Ala-Gly-Ala-Gly.

D. Ala-Ala-Gly.

Câu 58. Kim loại Ba tác dụng với dung dịch H_2SO_4 loãng dư tạo ra H_2 và chất nào sau đây?

A. SO_2 .

B. $Ba(HCO_3)_2$.

C. $BaSO_4$.

D. $Ba(OH)_2$.

Câu 59. Khí CO kết hợp với hemoglobin, làm giảm khả năng vận chuyển O_2 của máu gây ra tử vong ở người, động vật trong các vụ cháy. Tên gọi của CO là

A. Cacbon monooxit.

B. Cacbon đioxit.

C. Anion cacbonat.

D. Cacbonic.

Câu 60. Số nguyên tử cacbon trong phân tử etyl fomat là

A. 5.

B. 3.

C. 4.

D. 2.

Câu 61. Đốt cháy hoàn toàn m gam etylamin cần 12,6 lít O_2 (đktc) thu được CO_2 , H_2O và N_2 . Giá trị của m là

A. 45,0.

B. 6,75.

C. 13,5.

D. 13,75.

Câu 62. Phát biểu nào sau đây đúng?

A. Saccarozơ thủy phân trong môi trường kiềm tạo glucozơ.

B. Amilozơ có cấu trúc mạch phân nhánh.

C. Nhỏ dung dịch H_2SO_4 98% vào xenlulozơ sẽ hóa đen.

D. Glucozơ bị khử bởi $AgNO_3$ trong NH_3 tạo amoni gluconat.

Câu 63. Khi lên men 1 tấn ngô chứa 65% tinh bột thì khối lượng ancol etylic thu được là bao nhiêu. Biết hiệu suất của quá trình phản ứng đạt 80%.

A. 295,3 kg.

B. 290 kg.

C. 300 kg.

D. 350 kg.

Câu 64. Cho 30,0 gam $KHCO_3$ tác dụng vừa đủ với Vml dung dịch KOH 1M. Giá trị của V là

A. 200.

B. 400.

C. 150.

D. 300.

Câu 65. Chất nào sau đây tác dụng với dung dịch HCl sinh ra muối $FeCl_3$?

A. $FeCO_3$.

B. $FeCl_2$.

C. FeO.

D. Fe₂O₃.

Câu 66. Este X có công thức phân tử C₄H₈O₂. Thủy phân X trong dung dịch NaOH dư, thu được sản phẩm gồm natri fomat và ancol Y. Công thức của Y là

A. C₃H₇OH.

B. CH₃OH.

C. C₃H₅(OH)₃.

D. C₂H₅OH.

Câu 67. Cho các polime sau: polietilen, tinh bột, tơ tằm, xenlulozơ triaxetat, polibutađien. Số polime thiên nhiên là

A. 2.

B. 4.

C. 5.

D. 3.

Câu 68. Dùng khí CO khử hoàn toàn FeO ở nhiệt độ cao tạo ra 5,6 gam kim loại Fe. Khối lượng của FeO đã tham gia phản ứng là

A. 7,2 gam.

B. 5,0 gam.

C. 4,5 gam.

D. 5,5 gam.

Câu 69. Cho các phát biểu sau:

(a) Tro thực vật cũng là một loại phân bón kali.

(b) Đun nóng nước cứng toàn phần, thu được nước cứng vĩnh cửu.

(c) Cho phen chua vào dung dịch Ba(OH)₂ dư, xuất hiện kết tủa và khí.

(d) Bôi dầu, mỡ lên bề mặt kim loại, giúp kim loại hạn chế bị ăn mòn.

Số phát biểu đúng là

A. 1.

B. 2.

C. 4.

D. 3.

Câu 70. Hỗn hợp X gồm 0,15 mol Mg và 0,1 mol Fe cho vào 500 ml dung dịch Y gồm AgNO₃ và Cu(NO₃)₂. Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 20 gam chất rắn Z và dung dịch E. Cho dung dịch NaOH dư vào E, lọc kết tủa và nung ngoài không khí đến khối lượng không đổi, thu được 8,4 gam hỗn hợp 2 oxit. Nồng độ mol của AgNO₃ và Cu(NO₃)₂ lần lượt là

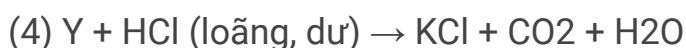
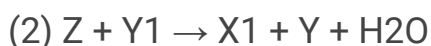
A. 0,24M và 0,60M.

B. 0,24M và 0,50M.

C. 0,12M và 0,30M.

D. 0,12M và 0,36M.

Câu 71. Thực hiện các phản ứng sau (đúng với tỉ lệ mol các chất):



Các chất X, Y, Z lần lượt là

A. Ba(OH)₂, KHCO₃, Ba(HCO₃)₂.

B. KHCO₃, Ba(OH)₂, KOH.

C. K_2CO_3 , $Ba(OH)_2$, $Ba(HCO_3)_2$.

D. $Ba(HCO_3)_2$, KOH , $Ba(OH)_2$.

Tham khảo thêm: Đề thi thử Hóa 2022 THPT Quỳnh Nhai lần 3

Câu 72. Cho các phát biểu sau:

- (a) Tơ xenlulozơ axetat được sản xuất từ xenlulozơ.
- (b) Dầu dừa chứa chủ yếu trieste của glixerol với axit béo không no.
- (c) Alanin dễ tan trong nước và có nhiệt độ nóng chảy cao.
- (d) Poli(metyl metacrylat) được điều chế bằng phương pháp trùng ngưng.
- (e) Dung dịch I_2 làm hồ tinh bột chuyển sang màu xanh tím.

Số phát biểu đúng là

A. 5.

B. 4.

C. 2.

D. 3.

Câu 73. Cho 0,15 mol axit glutamic vào 175 ml dung dịch HCl 2M, thu được dung dịch X. Cho dung dịch $NaOH$ dư vào X. Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, số mol $NaOH$ tham gia phản ứng là

A. 0,50 mol.

B. 0,35 mol.

C. 0,55 mol.

D. 0,65 mol.

Câu 74. Thực hiện phản ứng nhiệt nhôm m gam hỗn hợp Al , CuO , Fe_3O_4 , Fe_2O_3 (biết Al chiếm 27,495% về khối lượng) trong điều kiện không có không khí, thu được hỗn hợp rắn X. Cho X vào dung dịch $Ba(OH)_2$ dư, thu được dung dịch Y, chất không tan Z và 3,36 lít khí H_2 . Sục từ từ V lít khí CO_2

vào Y đến khi lượng kết tủa cực đại có khối lượng là 137,5 gam. Hoà tan hết Z trong dung dịch H_2SO_4 (đặc, nóng dư) thu được dung dịch T chứa 86 gam muối sunfat trung hòa và 14 lít khí SO_2 (sản phẩm khử duy nhất của S+6). Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn. Giá trị của V là

A. 22,4.

B. 11,2.

C. 5,6.

D. 4,48.

Câu 75. Hỗn hợp X gồm triglixerit Y và axit béo Z. Cho m gam X phản ứng hoàn toàn với dung dịch NaOH dư, thu được sản phẩm hữu cơ gồm một muối và 1,84 gam glixerol. Nếu đốt cháy hết m gam X thì cần vừa đủ 2,57 mol O_2 , thu được 1,86 mol CO_2 và 1,62 mol H_2O . Khối lượng của Z trong m gam X là

A. 5,60 gam.

B. 5,64 gam.

C. 11,20 gam.

D. 11,28 gam.

Câu 76. Cho m gam hỗn hợp X gồm FeS, $FeCO_3$, Fe_2O_3 , MgO và $Fe(NO_3)_2$ (trong X nguyên tố oxi chiếm 29,5057% về khối lượng). Cho m gam X vào bình kín chứa 10,08 lít O_2 (dư) sau đó nung nóng bình đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, đưa bình về nhiệt độ ban đầu thì áp suất trong bình tăng 25% so với áp suất ban đầu. Mặt khác, nếu cho m gam X tác dụng với dung dịch H_2SO_4 đặc, nóng thu được $(2m - 5,7)$ gam hỗn hợp muối (chứa các ion Fe^{3+} , Mg^{2+} , SO_4^{2-} , NO_3^-) và 1,1 mol hỗn hợp khí Y gồm CO_2 , NO_2 và SO_2 (có tỉ lệ mol tương ứng $x : 3x : y$). Biết Y tác dụng tối đa với dung dịch có chứa 2,05 mol NaOH. Phần trăm khối lượng của MgO trong X có giá trị gần nhất với giá trị nào sau đây?

A. 3.

B. 2.

C. 5.

D. 4.

Câu 77. Tiến hành thí nghiệm chứng minh tính chất hóa học của glucozơ theo các bước sau đây

Bước 1: Cho vào ống nghiệm lần lượt vài giọt dung dịch CuSO_4 0,5%, 1ml dung dịch NaOH 10%.

Bước 2: Gạn bỏ phần dung dịch dư, giữ lại kết tủa $\text{Cu}(\text{OH})_2$. Cho thêm vào đó 2ml dung dịch glucozơ 1%.

Bước 3: Lắc nhẹ ống nghiệm.

Cho các phát biểu sau

(a) Ống nghiệm chuyển sang màu xanh lam khi nhỏ dung dịch glucozơ vào.

(b) Trong thí nghiệm trên glucozơ bị khử.

(c) Trong thí nghiệm trên có thể thay dung dịch CuSO_4 bằng dung dịch FeSO_4 .

(d) ống nghiệm chuyển sang màu đỏ gạch khi nhỏ dung dịch glucozơ vào.

(e) Sau bước 3, trong ống nghiệm có chứa phức đồng glucozơ $\text{Cu}(\text{C}_6\text{H}_{11}\text{O}_6)_2$.

Số phát biểu đúng là:

A. 2.

B. 4.

C. 1.

D. 3.

Câu 78. Tiến hành điện phân dung dịch chứa m gam hỗn hợp CuSO_4 và KCl bằng dòng điện một chiều có cường độ 2A (điện cực trơ, có màng ngăn xốp). Kết quả thí nghiệm được ghi trong bảng sau:

Thời gian điện phân (giây)	t	t + 3378	2t
Tổng số mol khí ở 2 điện cực	a	a + 0,035	2,0625a
Số mol Cu ở catot	b	b + 0,025	2,0625a

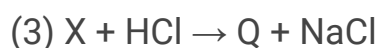
Giả sử hiệu suất điện phân 100%, các khí sinh ra không tan trong dung dịch. Giá trị của m gần nhất với:

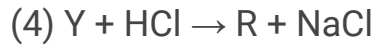
- A. 17,0.
- B. 14,7.
- C. 18,6.
- D. 16,0.

Câu 79. X, Y, Z lần lượt là các este đơn chức, hai chức, ba chức, đều mạch hở (có tỉ lệ mol 7 : 3 : 2). Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp E gồm X, Y, Z trong O₂ thu được H₂O và 5,2 mol CO₂. Thủy phân hoàn toàn m gam E trong dung dịch NaOH vừa đủ thu được 1,4 mol ancol F và 143,8 gam hỗn hợp rắn T gồm ba chất. Đốt cháy hoàn toàn 143,8 gam T cần dùng 1,35 mol O₂ thu được 0,95 mol Na₂CO₃; 2,7 mol hỗn hợp CO₂ và H₂O. Phần trăm khối lượng este Z trong E có giá trị gần nhất với giá trị nào sau đây?

- A. 30.
- B. 33.
- C. 32.
- D. 31.

Câu 80. Cho hai chất hữu cơ mạch hở E, F lần lượt có công thức phân tử là C_nH_{n+2}O_n và C_mH_{2m-2}O_m. Các chất E, F, X, Y, Z, T tham gia phản ứng theo đúng tỉ lệ mol như sơ đồ dưới đây:





Biết: X, Y, Z, T, Q, R là các chất hữu cơ và

M

X

<

M

Y

◆◆<◆◆

;

110

<

M

E

<

M

F

<

150

$110 < \text{◆◆} < \text{◆◆} < 150$

. Cho các phát biểu sau:

(a) Các chất E, F có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.

- (b) Các chất F và Y đều tác dụng được với kim loại Na.
- (c) Chất Z là nguyên liệu để điều chế axit axetic bằng phương pháp hiện đại.
- (d) Dung dịch của R có nồng độ 2 – 5% dùng làm giấm ăn.
- (e) Chất Q dùng để điều chế khí CO trong phòng thí nghiệm.
- (g) Chất T dùng để pha chế nước rửa tay khô phòng ngừa dịch bệnh.
- (h) Đốt cháy a mol chất Y cần 1,5a mol O₂.

Số phát biểu đúng là

- A. 6.
- B. 4.
- C. 7.
- D. 5.

ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ HÓA 2022 MÔN HÓA SỞ GD HẢI PHÒNG LẦN 2

Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a	Câu	Đ/a
41	B	51	D	61	B	71	A
42	A	52	C	62	C	72	B
43	B	53	D	63	A	73	D
44	B	54	D	64	D	74	A
45	C	55	C	65	D	75	C
46	B	56	B	66	A	76	A
47	A	57	D	67	A	77	A
48	C	58	C	68	A	78	C

49	D	59	A	69	D	79	D
50	B	60	B	70	C	80	D

-/-